

TÍN TÂM DAO ĐỘNG KHÔNG THỂ VĨNG SANH

(Phần 1)

(Trích lục từ Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ

Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đăng Giác)

Người giảng: Lão Hoà Thượng Tịnh Không

Địa điểm: Đạo tràng Cư Sĩ Lâm, Singapore - Thời gian: ngày 11 tháng 06 năm 2004

Xin mời mở kinh văn, tờ thứ 49, kinh văn hàng thứ nhất, Phẩm thứ 24 - Ba bậc vãng sanh. Phẩm kinh này cùng phẩm 25 - Chánh nhân vãng sanh - trong bộ kinh này là nói đến cần phải chuẩn bị những điều kiện gì để vãng sanh. Hay nói cách khác, hai phẩm này chuyên nói về phương pháp niệm Phật vãng sanh, nên rất là quan trọng. Nếu như chúng ta ở ngay trong một đời này mong cầu vãng sanh, thì phải đặc biệt chú ý đến phẩm kinh này.

Mời xem kinh văn: “Phật cáo A Nan, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu Tam bối”. Đây là đoạn thứ nhất, nói chung về ba bậc vãng sanh. Ba bậc chính là ba đẳng cấp khác nhau. Phật gọi A Nan để nói cho ông nghe, phàm hễ gọi đến tên thì kinh văn phía sau sẽ đặc biệt quan trọng. Đây là Phật nhắc nhở ngài A Nan và chúng ta. Ngài A Nan là đại biểu cho mọi người, gọi đến A Nan cũng chính là gọi đến chúng ta. Trong đây có phần của chúng ta hay không? Có. Bạn thấy mười phương thế giới chư thiên nhân dân, chúng ta ở ngay trong mười phương thế giới chư thiên nhân dân. Hiện tại thì sao? Vấn đề chính là chúng ta có chí thành nguyện sanh hay không? Chân thật phát tâm nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ thì phải biết cái thế gian này rất khổ.

Có một đồng tu vừa nói với tôi, em trai của ông – người ở đối diện với tòa nhà chúng ta - đã nhảy lầu tự sát; Ngoài ra còn có người nói với tôi, ở nơi đây đã có hai ba lần xảy ra sự việc này rồi. Người học Phật chúng ta biết được, người tự sát nhất định phải tìm người thế thân. Vậy thì sự việc này sẽ liên tục không ngừng xảy ra, cho nên phải nên siêu độ cho họ. Đạo tràng Cư Sĩ Lâm đối diện với họ, tối hôm nay chúng ta giảng kinh, sẽ đem công đức giảng kinh này hồi hướng cho những người tự sát đó. Tự sát rất là thống khổ, việc này ở trên kinh nói, trước khi họ chưa tìm được người thế thân, họ tự sát như thế nào thì việc tự sát này của họ sẽ diễn ra cứ 7 ngày

một lần cho đến khi họ tìm được thể thân thì họ mới có thể giải thoát. Họ vô cùng khổ sở. Việc này rất nhiều người không hiểu rõ chân tướng sự thật.

Cho nên chúng ta ở thế gian, cho dù gặp phải rất nhiều chướng ngại cũng phải bình tâm, phải tùy thuận. Tại sao vậy? vì trong đời này của chúng ta, trong cuộc sống thường ngày dù bạn gặp phải hoàn cảnh gì, không luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều là trong mạng đã có, đều do nghiệp lực trong đời quá khứ chiêu cảm đến. Sự việc này trong kinh Phật đã nói rất rõ ràng, tất cả chúng sanh có hai loại nghiệp lực:

- Loại nghiệp lực thứ nhất gọi là dẫn nghiệp, tức là nghiệp dẫn dắt bạn đi đến cõi nào để thọ thai.

- Loại nghiệp lực thứ hai là mẫn nghiệp. Mẫn nghiệp chính là thiện và bất thiện trong đời quá khứ chúng ta đã tạo ra. Trong một đời này của chúng ta, nghèo giàu sang hèn, tất cả những chuyện gặp phải đó là mẫn nghiệp. Đã là nghiệp trong đời quá khứ đã tạo ra thì làm sao không nhận chịu chứ? Ngay trong khi nhận chịu, nếu thuận cảnh, thiện duyên chúng ta không khởi tham ái; nghịch cảnh, ác duyên cũng không sanh sân hận, thì nghiệp của chúng ta liền tiêu hết, nghiệp quá khứ đã tạo nhất định được tiêu hết. Nếu bạn không tiêu hết nghiệp quá khứ thì không ra khỏi ba cõi.

Tu học pháp môn niệm Phật là có thể mang nghiệp往昔 sanh, nhưng chúng ta cũng tận lực, hy vọng có thể mang đi ít một chút. Cho nên có được cơ duyên này để tiêu nghiệp là việc tốt, không phải việc xấu. Càng nhẫn những việc khó nhẫn thì nghiệp của bạn tiêu được càng nhiều, tiêu được càng nhanh, việc này phải nên biết. Không luận chịu nhục mạ dày vò thế nào, thảy đều là tiêu nghiệp chướng của chính mình. Gặp phải loại hoàn cảnh này, nếu tất cả buông bỏ, không nghĩ tưởng bất cứ thứ gì, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì ngày giờ nào往昔 sanh sẽ có Phật Bồ Tát an bài, không cần chính ta phải bận tâm, cũng không cần phải vội vàng. Nên gọi là công phu đủ rồi thì tự nhiên liền thành tựu. Trong phẩm kinh này đã nói, đó là việc quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phía trước, chúng ta đọc qua mười phương Phật tán thán nên phẩm kinh này rất trọng yếu, nếu như không có mười phương Phật giới thiệu thì chúng ta làm sao biết được có Thế Giới Cực Lạc, làm sao có thể biết được có đức Phật A Di Đà. Cho nên người giới thiệu không phải ai khác mà là mười phương chư Phật Như Lai. Việc này chúng ta phải thấy tường tận, phải thấu đáo, không phải là A La Hán giới thiệu, không phải Bồ Tát giới thiệu, mà là chư Phật Như Lai giới thiệu, không phải một vị Phật mà là mười phương ba

đời bao gồm tất cả chư Phật giới thiệu cho chúng ta. Vậy thì có thể giả được hay sao? Việc như thế này chúng ta gặp được mà không tin tưởng vậy bạn còn tin cái gì? Tất cả chư Phật đến giới thiệu mà bạn không tin tưởng, vậy thì bạn tin cái gì? Cho nên việc này đáng được chúng ta tin cậy. Sau khi nghe rồi, biết được giữa vũ trụ này có được một nơi chốn tu hành tốt đến như vậy, thì phải nên phát tâm.

Có rất nhiều đồng tu thường hay viết thư cho tôi nói họ phát tâm muốn xuất gia. Quý vị nên đến Thế giới Cực Lạc xuất gia tốt hơn, ở thế gian này xuất gia đều không dễ gì thành tựu. Cho nên chúng ta một lòng một dạ, không luận xuất gia tại gia, chỉ cần bạn chí tâm nguyện vãng sanh, thì bạn quyết định được sanh. Phật tổ nói với chúng ta, pháp môn này là vạn người tu vạn người vãng sanh. Then chốt ở đâu vậy? chính ở bốn chữ "**chí tâm nguyện sanh**", một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, không có ý niệm thứ hai. Chúng ta là một phàm phu, tuy nhiên lại có được duyên phận thù thắng là nghe được chư Phật Như Lai xúc tiến giới thiệu cho chúng ta. Thế nhưng mỗi một người chúng ta, đích thực là tín nguyện có sâu cạn không như nhau, có người vừa nghe thì liền tin sâu không nghi, có người sau khi nghe rồi nửa tin nửa nghi, mỗi người không như nhau.

Vào đầu năm dân quốc, lão Hoà Thượng Đế Nhàn có một học trò làm nghề vá nôi (câu chuyện này có ghi chép trong "Ảnh Trần Hồi ức Lục", pháp sư Đàm Hư khi mở Phật thất ở Hong Kong có giảng, ông có băng ghi âm, tôi từ nghe băng ghi âm này mà biết được, tôi đã nghe băng ghi âm này từ lâu rồi), là người thợ vá nôi, không hề đi học, không biết chữ, cả đời cuộc sống rất là nghèo khổ.

Pháp sư Đế Nhàn là bạn thời thơ ấu với ông, họ cùng sanh ở một thôn trang cho nên lúc nhỏ cùng chơi chung với nhau. Vào lúc đó, thấy pháp sư Đế Nhàn xuất gia làm pháp sư rồi, ông rất ngưỡng mộ, cho nên ông liền đi tìm pháp sư Đế Nhàn mong cầu xuất gia. Pháp sư Đế Nhàn liền khuyên ông không nên xuất gia, tại vì sao vậy? vì tuổi tác lớn rồi, đã hơn 40 tuổi, vào thời trước hơn 40 tuổi thì gần đến tuổi già. Ngài nói ông không có đi học, học kinh giáo thì không kịp, người cũng ngu độn, xuất gia thời khoá sớm tối ông cũng không thể học thuộc, vậy ông ở trong chùa nhất định bị người khác xem thường, người ta sẽ khinh khi ông, ông sẽ khó mà sống qua ngày. Dù Pháp sư nói với ông như vậy nhưng ông nài nỉ là ông không xuất gia không được. Sau cùng Lão pháp sư Đế Nhàn thương lượng với ông, ngài nói nếu như ông chân thật muốn xuất gia, vậy thì ông phải nghe lời của ngài nói. Ông ấy nói việc đó thì không vấn đề gì, ông đã lạy ngài làm sư phụ,

ngài nói việc gì thì ông đều nghe. Thế là Pháp sư cạo đầu cho ông, sau khi cạo đầu rồi, đưa xuống dưới quê, tìm một cái chùa hoang (lúc đó vào đầu năm dân quốc, quân phiệt tàn phá, xã hội không an định, cho nên rất nhiều chùa nhỏ không có người ở), rồi tìm mấy cư sĩ chăm sóc cho ông, đưa chút đồ ăn đến cho ông, bảo ông ở nơi đó và chỉ dạy ông một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Pháp sư nói với ông, ông nên một ngày từ sớm đến tối chỉ niệm câu Phật hiệu này, niệm mệt rồi thì ông nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khoẻ rồi thì phải mau niệm tiếp.

Ông thật biết nghe lời, phương pháp này tốt không có áp lực. Niệm được hơn ba năm thì công phu của ông thành tựu, ông đứng mà vắng sanh. Chuyện này cách chúng ta không bao lâu, cũng chỉ là sự việc bảy mươi – tám mươi năm trước, chân thật không hề giả. Con người này thế nào? Con người này tín tâm sâu dày, ông có thể tin sâu, không có một chút hoài nghi, Lão sư dạy ông thế nào thì ông chân thật làm theo. Ba ngày sau khi ông vắng sanh thì lão Hoà thượng Đế Nhàn mới đến cái chùa đó để lo hậu sự cho ông. Ngài rất là tán thán ông, ngài nói, thiên hạ (ngài nói thiên hạ chính là nói toàn nước Trung Quốc), pháp sư giảng kinh nói pháp cũng không thể sánh được ông, tông lâm tự viện trụ trì cũng không thể so bì được ông. Đây là ngài nói về sự thành tựu. Sau khi vắng sanh, ông đứng ở nơi đó ba ngày. Thành tựu được điều này không có gì ngoài **“tín sâu nguyện thiết, thành thật niệm Phật”**.

Những người như chúng ta là không thành thật, cho nên ta không thể thành tựu. Người thành thật thì quyết định có thành tựu, vì người thành thật không có tạp niệm, người thành thật không có phân biệt chấp trước, cho nên tâm của họ là thanh tịnh. Tâm của chúng ta không thanh tịnh, tại vì sao không thanh tịnh? Vì chúng ta có phân biệt, có chấp trước, nên tâm của chúng ta không thanh tịnh.

Do đó trên Kinh Kim Cang nói phá bốn tướng “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Tâm bình thì khí hoà, thuận cảnh thiện duyên tâm sẽ không dao động, nghịch cảnh ác duyên tâm cũng không dao động. Tâm của họ là định, tâm của người thọ vá nôi là định, ba năm không phải là thời gian quá dài thì ông liền có thành tựu, hơn nữa thành tựu lại thù thắng đến như vậy. Ông biết trước giờ ra đi. Sự việc này trong lúc giảng giải chúng tôi cũng đã nhắc đến rất nhiều lần, rất nhiều đồng tu đều rất quen thuộc.

Tín nguyện mỗi một người chúng ta có sâu cạn khác nhau, phát tâm cũng có lớn nhỏ không đồng. Có người phát tâm rất nhỏ, chỉ biết chính mình, chỉ lo gia đình thân bằng quyến thuộc của chính mình, hoặc giả là lo một đoàn thể; Có người phát tâm rất lớn, có một số người phát tâm chân thật nghĩ đến thế gian có rất nhiều chúng sanh khổ nạn, cái tâm lượng này thì lớn. Tu hành thì có người rất tinh tấn, có người giải đãi lười biếng. Việc trì danh, tụng kinh có như pháp không? Như pháp là một lòng chuyên chú, không như pháp là đọc kinh nghe kinh vẫn còn khởi vọng tưởng, vậy thì không như pháp. Cho nên người học Phật rất nhiều, chân thật là ngàn vạn khác biệt, tình huống của mỗi một người không như nhau. Đây là nói hiện tiền, nếu hướng chiều sâu mà nói thì thiện căn, phước đức, nhân duyên trong đời quá khứ của mỗi một người đều không như nhau, thế nên phẩm vị vãng sanh sẽ có khác biệt rất lớn.

Trên kinh nói ba bậc chín phẩm là nêu ra một thí dụ. Trong cái đoạn kinh văn này chúng ta có thể thấy được ba bậc là bậc thượng, bậc trung, bậc hạ. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ thì nói được rõ ràng hơn: trong bậc thượng có thượng phẩm thượng sanh, thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh; trong bậc trung có trung phẩm thượng sanh, trung phẩm trung sanh, trung phẩm hạ sanh; trong bậc hạ có hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh và hạ phẩm hạ sanh.

Cho nên ba bậc liền có chín phẩm. Phật nói đến chỗ này thì chúng ta liền có thể hiểu rõ, liền biết được nói một nêu lên ba, trong chín phẩm, mỗi một phẩm còn có thượng trung hạ, ba lần chín là hai mươi bảy, hai mươi bảy trong mỗi một phẩm lại có thượng trung hạ. Cái đạo lý này phải nên hiểu. Cho nên phẩm loại khác biệt rất nhiều. Phật vì chúng ta giới thiệu chỉ lược nói một cách đại khái là được rồi, cái tỉ mỉ này thì chúng ta phải tự mình thể hội.

Đại đức xưa chú giải, cũng chú giải rất tốt cho chúng ta. Thí dụ như nói, Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói chín phẩm, trong mỗi một phẩm lại có chín phẩm, vậy thì chín lần chín tám mươi một phẩm, và nếu như uyển chuyển diễn bày ra thì cái phẩm cấp này là vô lượng vô biên. Cho nên ngay trong vô lượng vô biên phẩm bậc, chỉ nói ba bậc vì ba bậc này đã hàm chứa tất cả người vãng sanh khác nhau. Nhân duyên vãng sanh phức tạp đến như vậy, khác biệt nhau rất xa, cũng không phải là việc người thông thường chúng ta có thể tưởng tượng ra được.

Thế nhưng chúng ta thường hay hỏi trong vô lượng vô biên nhân duyên thì nhân duyên quan trọng nhất là gì? Điểm này rất quan trọng. Thí dụ như ở trên Phật thường hay nói với chúng ta mười pháp giới, thành tựu trong mỗi một pháp giới là có vô lượng nhân duyên. Vậy thì nhân duyên nào quan trọng nhất? Tôi trong lúc giảng kinh nói pháp thường hay dùng loại phương tiện, thí dụ nói trong mười pháp giới, một cái nhân quan trọng nhất trong pháp giới Phật chính là tâm bình đẳng, bình đẳng là Phật. Có vô lượng nhân duyên thành tựu quả Phật và đây là cái nhân thứ nhất. Cái tâm này của chúng ta thường hay bất bình, bất bình thì rất phiền não, cho nên nếu bạn chân thật muốn cầu đạo thành Phật, thì cần phải ở ngay trong tất cả cảnh giới tu tu tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là trực tiếp thành Phật.

Nhân thứ nhất của Bồ Tát là Lục Độ; nhân thứ nhất của Bích Chi Phật là mười hai nhân duyên; nhân thứ nhất của A La Hán là Tứ Đế; nhân thứ nhất của Thiên nhân là tứ vô lượng tâm, thượng phẩm mười thiện; nhân của cõi người là năm giới; nhân thứ nhất của cõi súc sanh là ngu si; nhân thứ nhất cõi ngạ quỷ là tham ái, lòng tham làm ngạ quỷ; nhân thứ nhất cõi địa ngục là sân hận. Đây là Phật nói với chúng ta về cái nhân thứ nhất.

Ngày nay chúng ta cầu vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, vậy thì cái nhân duyên thứ nhất để vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ là gì? Việc này trên kinh rõ ràng nói với chúng ta là “Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật”. Đây là nhân duyên thứ nhất để vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nên bạn cần phải ghi nhớ “Phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm”. Hiện tại có rất nhiều người niệm Phật, niệm được cả đời nhưng không thể vãng sanh, đó là do nguyên nhân gì? Là do họ hiểu sai cái nhân này, họ quên mất đi phát tâm Bồ Đề, chỉ chú trọng ở một lòng chuyên niệm, cho nên họ chỉ có phân nửa, phân nửa còn lại thì họ không có. Họ không biết được Phật cùng tổ sư thường hay dạy bảo chúng ta rằng: Có thể vãng sanh hay không là do có tín nguyện hay không.

Cái tín nguyện này chính là tâm Bồ Đề. Do đây có thể biết có thể vãng sanh được hay không, cái nhân thứ nhất là bạn có phát tâm Bồ Đề hay không. Tâm Bồ Đề chính là tín nguyện, chân tín nguyện thiết. Trong Kinh A Di Đà Yếu Giải, Đại sư Ngẫu Ích đã nói được rất hay về việc này, cho nên Đại sư Ấn Quang tán thán đối với Kinh A Di Đà Yếu Giải là “cho dù cổ Phật tái lai chú giải cho Kinh A Di Đà cũng không thể nào vượt hơn được lời chú giải này”. Đây là lời tán thán đến cực điểm.

Năm xưa, khi tôi vừa đến Singapore hoằng pháp, lúc đó pháp sư Diễn Bồi vẫn còn, ông là bạn già của tôi, khi tôi chưa xuất gia, tôi thường hay nghe ông giảng kinh, tôi rất quen thuộc với ông bởi vì khi tôi đến nghe kinh tôi đều ngồi ngay hàng thứ nhất đối diện với ông. Lão pháp sư lớn hơn tôi mười tuổi, nhưng khi tôi đến Singapore thì ông đến phi trường đón tôi, khi tôi đi ông đến phi trường đưa tôi đi. Đây là vì pháp sư giảng kinh không nhiều nên ông rất là ưu ái tôi. Từng có một lần tôi đến đạo tràng của ông để thăm viếng ông, ông mời tôi ăn cơm, ông hỏi tôi: pháp sư Ấn Quang tán thán đối với Kinh A Di Đà Yếu Giải có phải là quá đáng hay không? Tôi đã trả lời ông là chính tôi tu Tịnh Độ nhiều năm như vậy, Kinh A Di Đà cũng đã giảng qua rất nhiều lần, tôi cảm thấy lời nói của lão pháp sư Ấn Quang rất là chính xác, không có chút nào quá đáng cả.

Thực tế mà nói Kinh A Di Đà Yếu Giải rất hy hữu và thật sự đem nghi hoặc nhiều năm của chúng ta phá trừ hết. Nghi cái gì vậy? rõ ràng trên Kinh Vô Lượng Thọ nói “phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm”, thế nhưng có rất nhiều người thật sự niệm Phật vãng sanh giống như người thợ vá nồi kia. Người thợ vá nồi có phát tâm Bồ Đề hay không? cái gì gọi là tâm Bồ Đề ông còn không biết, từ trước đến giờ chưa từng nghe nói qua, vậy ông làm sao có thể vãng sanh?

Chúng ta ở ngay trong một đời này chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe được có những người vãng sanh tướng tốt hy hữu là đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, biết trước giờ ra đi, tướng lạ hy hữu, tổng cộng có mười mấy hai mươi người. Những người này có thể làm minh chứng cho chúng ta. Tìm hiểu trong số những người đó phần nhiều đều không biết chữ, nhưng hành nghi của họ thì đều là người tốt, con người đều rất lương thiện từ bi, đó là người tốt chân thật trong xã hội, thế nhưng họ không biết chữ, rất nhiều người chưa nghe qua kinh, người ta dạy họ niệm Phật thì họ thành thật trung thực mà niệm, niệm hai - ba năm thì họ thật có thành tựu, cho nên chúng ta liền cảm nhận được về phát tâm Bồ Đề một lòng chuyên niệm, đại khái họ chỉ có một lòng chuyên niệm, mà không có phát tâm Bồ Đề.

Đọc Kinh Di Đà Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích rồi mới bỗng nhiên hiểu ra, **thì ra là chân tín nguyện thiết chính là tâm Vô Thượng Bồ Đề**. Đây là Đại sư Ngẫu Ích trong chú giải đã nói: “phát tiền nhân chi sở vị phát”, phát là phát minh, tổ sư đại đức xưa nay không có nói qua lời nói này cho chúng ta biết, nên bạn không biết là bạn vừa khuyên họ, họ liền tin sâu thì tin sâu chính là tâm Bồ đề, tin sâu phát nguyện chính là tâm Bồ Đề. Chính họ đã phát ra tâm vô thượng Bồ Đề nhưng chính họ tuyệt nhiên không hề biết.

Nếu bạn hỏi họ tâm Bồ Đề là cái gì thì họ không hiểu, họ không biết được, thế nhưng họ tin tâm đối với Tịnh Tông kiên định không dao động. Hiện tại người niệm Phật chúng ta thật đúng như người xưa nói: "lộ thủy đạo tâm", lộ thủy tức là sương sớm, lúc sáng sớm thì có, khi mặt trời lên một lát thì liền mất, bị nắng khô hết, tức là đạo tâm như sương sớm, nghe được người khác nói một pháp môn gì đó tốt, phương pháp hay, tin tâm lập tức liền bị dao động. Hiện tại nghe nói trong đại lục có một vị pháp sư trẻ, tuổi tác đại khái không quá lớn, đề xướng ngũ hội niệm Phật, nói niệm một ngàn vạn danh hiệu liền có thể chứng Tam Thân Phật quả. Niệm một ngàn vạn danh hiệu không khó, một ngày niệm mười vạn danh hiệu, mười ngày thì một trăm vạn, không đến một năm sẽ niệm được một ngàn vạn danh hiệu. Mọi người đến hỏi tôi, tôi nói bạn có thể thử nghiệm, sau khi niệm xong một ngàn vạn danh hiệu trong thời gian không đến một năm, xem bạn có chứng được Tam Thân Phật không. Nếu như không chứng được thì sao? Vậy thì chính là giả, không phải là thật, điều này có thể làm thử nghiệm.

Do đây có thể biết bạn nghe việc này rồi thì cho là pháp môn này tốt, tin tâm của bạn dao động, như vậy có thể vãng sanh hay không? Theo tôi thấy bạn không thể vãng sanh, vì **vãng sanh phải có tín tâm thanh tịnh, nguyện tâm kiên định**, loại người này khẳng định vãng sanh, loại tâm hời hợt bất định như bạn thì bạn làm sao có thể vãng sanh, làm gì có loại đạo lý này. Ông ấy nói Bồ Tát gì đó dạy cho ông ấy phương pháp, ngoài ra nếu có người khác nói Phật dạy tôi phương pháp còn cao hơn Bồ Tát thì bạn phải làm sao? Bạn liền bỏ cái này để học cái kia à.

Cho nên có rất nhiều đồng tu hỏi tôi là phải nên dùng thái độ gì để đối diện với những người này. Tôi liền nói với họ, ngày trước chúng ta đã từng giảng qua Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, trong Chương Thượng Phẩm Thượng Sanh đã giảng rất tường tận, rất thấu triệt. Chương Thượng Phẩm Thượng Sanh chúng tôi đã có giảng qua, đều có lưu thông băng ghi âm.

Lời răn dạy sau cùng trước khi Thế Tôn diệt độ là dạy cho chúng ta mấy câu quan trọng hơn bất cứ thứ gì, Ngài đã dạy bảo chúng ta phải "lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy", hai câu nói này rất quan trọng. Ngoài ra, Đức Phật còn dạy chúng ta Tứ Y Pháp, gồm:

- Thứ nhất là **Y Pháp Bất Y Nhân**: pháp là kinh điển, phải y theo trên kinh điển đã nói, không thể nói một người nào đó truyền lại.

- Thứ hai là **Y Nghĩa Bất Y Ngữ**: chúng ta phải y theo đạo lý nghĩa lý trên kinh điển đã nói, ngôn ngữ không quan trọng, nói nhiều nói ít, nói cạn nói sâu cũng không quan hệ gì, Phật nói câu nói này, dụng ý rất là sâu, bởi vì Phật biết được, tương lai Phật pháp lưu truyền bốn phương tám hướng, vậy thì quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau sẽ có văn tự khác nhau. Ngôn ngữ khác nhau nên nhất định cần phải dựa vào phiên dịch, phiên dịch thế là liền dẫn đến sự hoài nghi là họ phiên dịch có giống y như trên kinh đã nói hay không. Cho nên Phật dạy “y nghĩa bất y ngữ”, tức là chỉ cần ý nghĩa đúng, ngôn ngữ không quan trọng, văn tự không quan trọng, chỉ cần ý nghĩa đúng. Việc này phá trừ đi nghi hoặc này của chúng ta. Ở Trung Quốc có rất nhiều kinh được phiên dịch nhiều lần, như các vị đều biết Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật ở Trung Quốc có sáu loại bản dịch, chính là có sáu người phiên dịch khác nhau, nguyên bản chỉ có một, sáu loại bản dịch này chúng ta lấy xem qua, câu cú lời dịch không như nhau, thế nhưng ý nghĩa như nhau, vậy thì được rồi, bạn nương vào một quyển nào cũng đều được.

Bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ thì còn nhiều hơn, việc này trên lịch sử đã ghi chép, Kinh Vô Lượng Thọ từ nhà Hán, từ hậu Hán mãi đến triều Tống, khoảng 800 năm tổng cộng có 12 lần phiên dịch, thế nhưng các vị có thể xem thấy trong lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hy, nội dung các bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ này khác biệt quá lớn, quyết định không phải chỉ có một nguyên bản, không phải quyển kinh mà những người phiên dịch dùng để dịch là cùng một quyển văn tiếng Phạn. Hiện tại mọi người phán đoán, chỉ ít có đến ba nguyên bản tiếng Phạn, ba loại khác nhau. Điều này thể hiện rõ Thế Tôn năm xưa ở đời đã nhiều lần tuyên giảng bộ kinh này, mỗi lần giảng mọi người ghi chép lại không giống nhau, nhiều lần tuyên giảng mới có tình trạng này. Điều này rất đặc thù, tất cả kinh Phật nói chưa từng có bộ kinh nào nói qua đến hai lần, chỉ riêng bộ kinh này ít nhất giảng qua ba lần. Khác biệt lớn nhất giữa các bản kinh là gì vậy? Chính là nguyên, số tự của nguyên, việc này phiên dịch như thế nào cũng không thể có sai biệt lớn đến như vậy, bạn xem có 48 nguyên, có 36 nguyên, có 24 nguyên, vậy thì khác biệt quá lớn. Cho nên từ chỗ này mà thấy, đó là nhiều lần tuyên giảng. Ở Trung Quốc chúng ta cũng đã nhiều lần phiên dịch, thế nhưng 12 loại bản dịch này hiện tại chỉ còn lại 5 loại, thấu tập trong Đại Tạng Kinh chỉ có 5 loại, ngoài ra 7 loại khác bị thất truyền. Cho nên Phật dạy “y nghĩa bất y ngữ” để đoạn trừ đi cái nghi hoặc của chúng ta. Chúng ta phải tin tưởng đại đức xưa phiên dịch nhất định không có sai lầm, phải có loại tín tâm này.

- Thứ ba là **Y Liễu Nghĩa Bất Y Bất Liễu Nghĩa**: cái gì gọi là liễu nghĩa vậy? Ngay trong một đời này của chúng ta nhất định có được lợi ích, đó là liễu nghĩa, ngay trong một đời này ta học tập mà không có được lợi ích, đối với tôi mà nói đó không phải là liễu nghĩa. Cho nên liễu nghĩa của mỗi người không giống nhau, nhưng nhất định phải được lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật này là gì? Đích thực là có thể giúp chúng ta siêu vượt sáu cõi luân hồi, giúp chúng ta chân thật thấy được Phật A Di Đà, vậy thì liễu nghĩa đối với ta.

- Câu sau cùng là **Y Trí Bất Y Thức**: điều này rất là quan trọng. Phàm phu chúng ta luôn luôn dùng cảm tình để làm việc nên chỗ này Phật đặc biệt dạy bảo chúng ta phải dùng lý trí, không nên dùng cảm tình, dùng cảm tình thì bạn nhất định sẽ đi sai đường nên nhất định phải dùng lý trí. Lời nói này không những Phật thường nói, mà ngay đến giáo học của thế gian, nhà Nho cũng rất là xem trọng. Nhà Nho nói khi Nghĩa và Lợi bày ra ngay trước mắt ta, chúng ta chọn lợi hay là chọn nghĩa sẽ cho thấy được sự tu dưỡng của một người, thấy được đức hạnh của một người. Nghĩa và lợi bày ra ngay trước mắt, nếu chỉ lấy lợi mà không màng đến nghĩa thì sai rồi. “Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa”, con người nhất định phải hiểu được nhân nghĩa đạo đức, không nên đem lợi hại để trên hàng đầu, nếu đem lợi hại của mình để lên hàng đầu, thì đã quên mất đi nhân nghĩa, đó là bỏ mất đi điều kiện làm người, hay nói cách khác, đời sau bạn không thể có lại được thân người. Các vị thử nghĩ xem, thân người cũng không thể có được thì họ làm sao có thể gặp được Phật pháp? Làm sao có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc? Việc này chúng ta không thể nào không hiểu rõ.

Cho nên phải y lý trí, không nên dùng cảm tình mà làm việc. Điều này nghĩa là gì vậy? Nghĩa chính là nên làm hay không nên làm, cách làm này của chúng ta có nên làm hay không, không nên làm thì không được làm.

Phật dạy bảo chúng ta như vậy, dạy bảo chúng ta như vậy, chúng ta nhất định phải hiểu được, phải y theo giáo huấn của Phật. Cho nên mỗi một người nếu như tường tận Tứ Y Pháp thì sẽ không bị những tà sư nói pháp này mê hoặc. Trên Kinh Lăng Nghiêm nói: “thời kỳ mạt pháp, tà sư nói pháp như cát sông Hằng”, đặc biệt là thời đại hiện đại này, thật sự gọi là thiên hạ đại loạn.

Chúng ta thường hay nói đến tôn giáo, tôi nghe người phương tây báo cáo, ở vào thế kỷ này, có rất nhiều tôn giáo mới thành lập, toàn thế giới đại khái

có đến bao nhiêu tôn giáo vậy? Khoảng hơn hai ngàn tôn giáo, không phải chỉ có chín tôn giáo như Singapore chúng ta, tôi thật không thể ngờ có hơn hai ngàn tôn giáo. Cho nên việc này chân thật như Phật nói "tà sư nói pháp như cát sông Hằng". Chúng ta không thể không cẩn trọng, không thể không thận trọng. Cho nên gặp được Phật pháp đó là việc vô cùng may mắn, gặp được Phật pháp thật không dễ dàng gì.

Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật là tổng cương lĩnh tu hành của bộ kinh này, là tổng nguyên tắc, là then chốt vĩnh sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Ba bậc vĩnh sanh, chúng ta thầy đều có phần. Then chốt là ở đâu? Ở nguyện, ở hành, ở công đức, ba điều này là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Nguyện, hành, công đức ở chỗ nào vậy? Ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, ở ngay trong công việc, ở ngay trong đối nhân xử thế tiếp vật. Cho nên chúng ta đối với kinh giáo không thể không thuần thực.

Trên kinh Phật thường hay dạy chúng ta phải thâm giải nghĩa thú, chúng ta hiểu kinh điển được cạn thì không được, hiểu cạn thì bạn vĩnh sanh phẩm vị không cao, bạn phải hiểu sâu, càng sâu càng tốt, phải giải được thấu triệt, như vậy thì vĩnh sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị sẽ cao. Phẩm vị cao thấp quan hệ rất lớn, vĩnh sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị thấp thì thời gian chứng được Phật quả cứu cánh dài, nếu như vĩnh sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị cao thì tương lai thời gian thành Phật sẽ ngắn, quan hệ chính ngay chỗ này. Thế nhưng cho dù cách nói thế nào đi chăng nữa, chỉ cần có thể vĩnh sanh thì đều là nhân duyên hy hữu, cho dù là hạ hạ phẩm vĩnh sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

Chúng ta xem thấy ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, từ thời điểm đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cho đến khi hoa nở thấy Phật cần phải mất bao nhiêu thời gian? Là mười hai kiếp. Mười hai kiếp theo cách nhìn của chúng ta mà nói là rất dài, thế nhưng ở ngay trong tầm mắt thông thường của Bồ Tát tu hành mà thấy, thì là quá ngắn. Bạn thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, pháp thân Bồ Tát thường nói "Viên Giáo sơ trụ", chứng được Viên Giáo sơ trụ, pháp thân Bồ Tát rồi, thông qua 51 giai đoạn để phá 41 phẩm vô minh, chứng được cứu cánh Phật quả, cần phải bao nhiêu thời gian? Là ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Bạn ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có 12 kiếp thì thành tựu rồi. Như vậy thì bạn có thể biết được sự thù thắng của Thế Giới Tây Phương, bạn có thể biết được tại sao Chư Phật Như Lai tán thán Tây Phương Tịnh Độ. Thật quá hy hữu. Bạn không vĩnh sanh thì không còn cách nào. Nếu bạn vĩnh sanh được, Thế giới Cực Lạc so với tất cả thế giới khác là lớp

cấp tốc, thành tựu không thua kém với những người trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp tu tập, thành thật mà nói là chỉ có cao minh hơn. Bạn nói xem thù thắng dường nào?

Cho nên cơ hội này, đích thực là như trên kệ khai kinh đã nói: “Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp”. Ngay đời này của chúng ta được thân người, gặp Phật pháp, gặp được kinh điển tốt đến như vậy là hy hữu không gì bằng, phải nên đáng được vui mừng, phải nắm chặt cái cơ duyên tốt này, vạn nhất không thể để lỡ qua, phải nên biết sự việc ngay trong đời này gặp được là không dễ dàng. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: “...Một ngày mà từ vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp”, nhưng chúng ta đã gặp được rồi. Chúng ta tu học cái pháp môn này, cũng gặp phải không ít khổ nạn. Mấy năm trước, âm thanh phản đối bốn hội tập này vang dội tận mây xanh, họ nêu tên hủy báng nhục mạ bằng miệng, trên văn tự, trên báo chương tạp chí, có một số đồng tu gửi đến cho tôi xem.

Còn có một số đồng tu có lòng tốt muốn thành lập một nhóm nhỏ để phản bác, đến nói với tôi, tôi liền ngăn cản họ, tôi nói quyết định không được như vậy, họ mắng cứ để cho họ mắng, mắng mệt rồi họ sẽ không mắng nữa, viết cứ để họ viết, viết mệt rồi thì họ sẽ không viết nữa, vạn nhất không nên đối đầu với họ. Khi tranh cãi, hai người mắng nhau càng mắng càng hăng sẽ không có điểm dừng, nếu như một người mắng, một người không nói một câu nào thì mắng hai giờ đồng hồ sẽ không mắng nữa; đánh nhau cũng là như vậy, hai người đánh nhau càng đánh càng dữ, nếu như một người đánh một người nằm xuống đất thì họ còn có thể đánh được hay sao? Cho nên tôi dạy người, là bị mắng không trả lời, bị đánh không đánh lại, cứ mặc tình họ. Đến hiện tại âm thanh này không còn nữa, người viết mắng cũng đã viết mệt rồi nên họ cũng không viết nữa.

Mỗi người tu là việc của mỗi người, bạn không tin tưởng thì tôi tin tưởng, vô lượng pháp môn ưa thích một pháp môn nào cũng được, không có thứ nào không tốt. Chúng ta phải giữ lấy một nguyên tắc mà Thế Tôn đã dạy là quyết không phê bình pháp môn khác. Điều này học được ở đâu vậy? Học được từ Kinh Hoa Nghiêm.

Bạn thấy Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, pháp môn mà 53 vị thiện tri thức đã tu đều không như nhau, không hề giống nhau, thế nhưng thái độ tu hành của những vị thiện tri thức này đều là chính mình khiêm tốn, tán thán người khác, đó là làm điển hình, làm ra tấm gương cho chúng ta xem.

Cho nên chúng ta phải khiêm tốn đối với pháp môn chính mình đã tu. Người ta hỏi tại sao bạn tu Tịnh Độ? Bạn nói tôi rất ngu, không được thông minh, tôi không thông minh trí tuệ để nghiên cứu giáo lý, cũng không có thiện căn sâu dày để tham thiền, nên đành phải niệm A Di Đà Phật, tán thán đối với pháp môn của người khác, chúng ta tự thấy không bằng.

Lời nói này là đều thật, không phải là giả, thành thật trung thực tu pháp môn này, hy vọng có thể ở trong thời gian không quá dài, khoảng 3 năm hoặc 5 năm chúng ta liền có thể lấy được phần vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Chân thật năm chắc được phần vãng sanh có nghĩa là bạn có thể vãng sanh, điều kiện vãng sanh đã chín muồi. Điều kiện vãng sanh chín muồi rồi bạn có nên đi hay không? Vậy thì bạn cần phải có trí tuệ của bạn, lúc này có nên đi hay không không phải do nghiệp nhân nào khác, mà là có duyên với chúng sanh nữa hay không? Có duyên với chúng sanh thì bạn phải ở thêm vài năm, bạn phải giúp đỡ chúng sanh; không có duyên thì phải mau đi, không một chút lưu luyến, đó là hiểu được cái đạo lý này.

Người chân thật có điều kiện vãng sanh, nhân tố khảo lượng của họ chính ngay chỗ này. Cái gì gọi là có duyên? Là thế gian này còn có người chịu theo học với bạn, còn có người bằng lòng nghe theo bạn, đây chính là có duyên. Bạn không thể không giúp cho họ, nếu bạn không giúp họ thì có lỗi với họ, bạn không thể chỉ lo cho chính mình mà phải lo cho người khác. Vì sao gọi là không có duyên? Là người thế gian này không bằng lòng nghe theo bạn, khởi lên tâm chán ghét bạn, ở trong tình huống này thì bạn phải nên ra đi rồi, quyết định không có lưu luyến gì đối với thế gian này.

Đến Thế giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật để tấn tu, nâng cao đức hạnh của chính mình, nâng cao trí tuệ của chính mình, đợi đến nhân duyên chín muồi như trong Phật pháp thường nói "thừa nguyện tái lai" thì liền lại đến. Phật, Bồ Tát không giống như người phàm chúng ta, người phàm nếu như là đã đắc tội rồi, hai người gây lộn nhau rồi thì lần sau bạn mời họ đến họ sẽ không đến, Phật, Bồ Tát thì không như vậy. Phật Bồ Tát sau khi ồn ào rồi, bạn nói tôi thích ngài đến vậy thì Phật, Bồ Tát liền đến.

Đây gọi là đại từ đại bi, là lý trí, không phải dùng cảm tình, phàm phu chúng ta dùng cảm tình nên giận dữ sẽ giận rất lâu, Phật Bồ Tát không vậy. Việc này chúng ta phải hiểu rõ, chúng ta cũng phải học tập. Cho nên tất cả phải tùy duyên, không được phan duyên.

TÍN TÂM ĐẠO ĐỘNG KHÔNG THỂ VĨNG SANH

(Phần cuối)

(Trích lục từ Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ
Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác)
Người giảng: Lão Hoà Thượng Tịnh Không –
Địa điểm: Đạo tràng Cư Sĩ Lâm, Singapore
Thời gian: ngày 11 tháng 06 năm 2004

Trong lúc giảng giải chúng tôi thường hay nói đến tâm Bồ Đề. Bồ Đề là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung Quốc nghĩa là giác. Giác là từ trên dụng mà nói, vậy thể của nó là gì? Thể là trí. Trong Kinh Kim Cang đã nói, tự tánh vốn đầy đủ Trí tuệ Bát Nhã, không phải học được từ bên ngoài, tín tâm thanh tịnh tất sanh thật báo. Trong mỗi một chúng sanh chúng ta, thực tướng Bát Nhã trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, nhưng tại vì sao ngày nay trí tuệ của bạn không có? Tại sao trí tuệ lại biến thành phiền não? Chúng ta thường hay xem thấy trên kinh nói: phiền não tức Bồ Đề.

Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, đích thực là nếu như bạn ngộ rồi thì Phiền Não chính là Bồ Đề, mê rồi thì Bồ Đề chính là Phiền Não. Cho nên Phiền Não cùng Bồ Đề là một thể hai dụng, khi giác ngộ thì gọi là Bồ Đề, khi mê thì gọi là phiền não, nó là một không phải là hai. Theo đây thì có thể biết phiền não có thể đoạn hay không? phiền não đoạn rồi thì Bồ Đề cũng không có, Bồ Đề cũng bị đoạn luôn. Cho nên phiền não không thể đoạn, mà phiền não chuyển biến thành Bồ Đề, phiền não không còn thì thảy đều biến thành Bồ Đề. Chúng ta gọi là đoạn phiền não nhưng không phải thật đoạn, mà là chuyển biến. Tánh đức là bất sanh bất diệt, không đến không đi, tận hư không khắp pháp giới, thì làm sao có thể đoạn chứ? Cái đạo lý này phải nên biết. Cho nên chỉ cần chúng ta biết học chuyển biến: chuyển mê thành ngộ, chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển sanh tử thành Niết Bàn.

Chỗ cao minh của Phật, Bồ Tát là các Ngài biết chuyển, chúng ta thì rất đáng lo vì chúng ta không biết chuyển, chúng ta càng chuyển càng đáng lo, từ cõi người chuyển xuống súc sanh, từ súc sanh chuyển xuống ngạ quỷ, từ ngạ quỷ chuyển xuống địa ngục, càng chuyển càng đáng lo. Việc này chính là gì vậy? Đó chính là phiền não đang làm chủ thể để chuyển nên bạn càng chuyển càng đáng lo. Còn chư Phật, Bồ Tát thì sao? Các Ngài là trí tuệ làm

chủ tế để chuyển, nên các Ngài càng chuyển càng thù thắng. Chúng ta phải hiểu cái đạo lý này. Cho nên tóm lại, **chúng ta học được từ nơi Phật Bồ Tát là ở ngay trong cuộc sống thường ngày, nhất định phải dùng tâm chân thành, chân thì không giả, thành thì không hư vọng**, nếu là hư tình giả ý thì thật là đáng lo lắng. Hư tình giả ý thì càng chuyển càng đi xuống, nếu bạn dùng tâm chân thành thì càng chuyển càng lên cao. Việc này rất quan trọng, rất then chốt, quyết định không nên sợ thiệt thòi. Người thế gian này đều là dùng hư tình giả ý đối với ta, ta làm sao có thể dùng tâm chân thành đối với người? nếu người ta dùng hư tình giả ý đối với bạn, bạn cũng dùng hư tình giả ý đối với người ta, người ta hướng xuống mà chuyển, bạn cũng theo hướng xuống chuyển. Vậy thì sai rồi.

Hơn nữa đây là lời thật, Phật không nói lời giả dối, bạn dùng tâm chân thành thì bạn sẽ không thiệt thòi, cũng sẽ không lỗ lã, dùng tâm hư vọng mới chân thật là thiệt thòi lỗ lã. Họ bị hoa mắt cả rồi nên không thấy tường tận, trước mắt dường như họ chiếm được chút lợi nhỏ nhưng họa hoạn lập tức liền hiện tiền, rất là đáng sợ. Chỉ nên dùng tâm chân thành, người thành thật có thể đáng tin cậy, họ không bị đoạ lạc, họ chỉ có hướng lên trên cao.

Người tốt nhất định có quả báo tốt, đó là đạo lý đương nhiên, đó là chân lý. Cho nên chúng ta đối với những đạo lý này, đối với chân tướng sự thật phải rõ ràng, phải tường tận. Chúng ta phải dùng tâm chân thành, chúng ta phải dùng tâm thanh tịnh. Tâm chân thành là thể của tâm Bồ Đề, thanh tịnh bình đẳng giác cùng đại từ bi đều là đức dụng của tâm chân thành, nó biểu hiện ở nơi sự tướng, ở trên tác dụng thì đối với chính mình chính là tu thanh tịnh, tu bình đẳng. Thanh tịnh, bình đẳng tu ở nơi đâu vậy? Tu ở nơi con người. Người xưa thường nói: "làm việc khó, làm người càng khó", cho nên không luận là thuận cảnh nghịch cảnh, đều là hoàn cảnh tốt để tu hành. Tại vì sao vậy? Vì những tập khí này của chúng ta, phiền não nghiệp chướng của chúng ta phải đem nó tiêu trừ, hóa giải hết ngay trong cuộc sống thường ngày. Việc này là quan trọng.

Cho nên phát tâm Bồ Đề rồi thì tự nhiên tín tâm của bạn liền sâu dày, nguyện tâm của bạn liền kiên định, tuyệt đối sẽ không bị dao động. Nếu bạn không biết được là chính bạn phát ra cái tâm sâu cạn như thế nào, thì bạn có thể ở ngay trên điểm này mà khảo nghiệm, mà trắc nghiệm chính mình là rốt cuộc tâm của ta sâu đến trình độ nào? Hoàn toàn có thể ở trên sự tướng mà khảo nghiệm. Bạn có thể vượt qua được khảo nghiệm hay không? Từ ngay chỗ này có thể trắc nghiệm tín nguyện của chính mình. Nếu bạn chân thật thành tựu được tín nguyện này thì không luận ở trong

tình huống nào, bạn đều có thể giữ gìn tâm mình không dao động, lúc nào bạn cũng sanh tâm hoan hỉ. Trên Kinh Phật nói là “y pháp bất y nhân”, trong kinh nói quyết định vãng sanh thì còn có thể sai được sao?

Đại sư Ngẫu Ích giảng về nhất hướng chuyên niệm rất hay, Ngài nói: “phẩm vị cao thấp quyết định ở công phu niệm Phật sâu cạn”, không có nói niệm nhiều ít. Việc này phải nên hiểu, không phải nói niệm được nhiều thì công phu được sâu, niệm ít thì công phu cạn, không phải như vậy. Khi niệm câu Phật hiệu này của bạn niệm có lực hay không, bạn một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật không có lực thì không phải là công phu sâu. Vì sao gọi là không có lực? Là không thể khắc phục được phiền não tập khí, một mặt niệm một mặt còn khởi vọng tưởng thì công phu này không có lực, vậy là không được, họ niệm một câu, mười câu mà họ niệm có lực, họ đích thực có thể hàng phục được phiền não, không để phiền não khởi tác dụng, thì đó gọi là công phu.

Cho nên người ta nói không phải nói niệm Phật số lượng bao nhiêu, không phải nói việc này, mà là nói công phu niệm Phật sâu cạn sẽ quyết định phẩm vị vãng sanh của bạn. Do đây có thể biết, vãng sanh không khó cũng không dễ, điểm then chốt nhất là chúng ta phải chân thật vì sanh tử mà phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, hay nói cách khác, trước tiên bạn phải chân thật hiểu rõ luân hồi là khổ, khổ đến không nói ra lời.

Tiên sinh Giang Dật Tử ở Đài Trung cũng là học trò của Thầy Lý Bình Nam, là bạn học với tôi. Ông là một nhà hội họa đương đại, ông vẽ một bức tranh Địa Ngục Biến Tướng, bức họa này rất hay. Bức tranh tổng cộng dài đến 60 mét bao gồm lời tựa cùng lời giới thiệu của ông. Bức họa này thật to lớn, chúng ta ở nơi đây có thể xem thấy phía sau phù điêu của 500 vị A La Hán, nhưng tôi không biết nó có dài đến 60 mét hay không? Bức họa này đã hoàn thành. Nếu bạn tỉ mỉ mà xem bức họa này sẽ biết được địa ngục là đáng sợ. Do vì có bức họa này nên đã khiến chúng tôi tra tìm phần Phật giảng về địa ngục trong Đại Tạng Kinh, từ trước đến giờ không có cái động cơ này nhưng vì có bức họa này, chúng ta liền được có động cơ kiểm tra trong Đại Tạng Kinh. Tôi nhờ ba đồng tu, họ đã dùng thời gian hơn hai tuần để tìm trong Đại Tạng Kinh xem Thích Ca Mâu Ni Phật giảng tình hình của địa ngục như thế nào. Kết quả tìm được 25 bộ kinh luận.

Thế Tôn không những chỉ nói đến địa ngục, mà còn nói đến một số tình hình trong địa ngục còn đáng sợ hơn so với thầy Giang họa vẽ ra. Bức họa của ông là y theo Ngọc Lịch Bảo Giám mà vẽ ra, Ngọc Lịch Bảo Giám là của Đạo

giáo, nói mười điện Diêm La, lấy mười điện Diêm La làm cương lĩnh mà vẽ ra. Hiện tại chúng ta biết được, ở trong kinh Phật nói tình hình của địa ngục rất tường tận, rất là vi tế, nói chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm đều có nhân quả. Sau khi xem những kinh văn này rồi, bạn lại đọc kinh Địa Tạng thì tâm tình của bạn liền sẽ không như trước.

Trên kinh Địa Tạng nói: “chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm thảy đều là tạo ra tội nghiệp”. Chúng ta thường chỉ đọc lướt qua thôi, Phật nói nghiêm trọng đến như vậy nhưng rốt cuộc nghiêm trọng đến mức độ nào thì chúng ta không biết được. Bạn xem kinh điển này thì liền biết rõ, đặc biệt là trên kinh Phật nói nghiệp nhân quả báo của khởi tâm động niệm lời nói việc làm rất rõ ràng, rất hoàn hảo hơn nhiều so với đạo giáo đã nói. Đồng tu tra kinh nói với tôi, Phật nói người ưa thích mắng người sẽ đọa vào địa ngục. Đọa địa ngục gì vậy? Là đọa vào địa ngục mắng người, người nào họ đều bị mắng, ngày ngày đều nghe người ta mắng, ở trong địa ngục bao nhiêu kiếp thì bị mắng bấy nhiêu kiếp, bạn nói xem cái thứ này nó khổ đến dường nào. Người ưa thích đánh người thì đến địa ngục đánh nhau, phải bị đánh mấy ngàn năm, mấy vạn năm, mấy kiếp, đánh mỗi ngày, đánh chết rồi sống lại đánh tiếp.

Những chỗ này trong Ngọc Lịch Bảo Giám đều không có, hay nói cách khác, chúng ta khởi ý niệm gì thì phải gặp quả báo như thế đó. Bạn đối với người khác như thế nào, thì nhất định gặp phải rất nhiều người dùng phương pháp đó đối lại với bạn. Cảnh giới này không phải từ bên ngoài đến mà là chính bạn biến hiện ra, đích thực ra là “duy tâm sở hiện duy thức sở biến”, là do nghiệp lực của chính bạn biến hiện ra nên bạn phải nhận chịu, đến khi nào ý niệm của bạn không còn thì cái địa ngục này sẽ không thấy nữa, sẽ không hiện ra. Còn có cái ý niệm này, thí dụ là còn có cái ý niệm mắng người thì bạn liền thấy được địa ngục, từ đây về sau không còn mắng người, không còn cái ý niệm này, tất cả trong sạch rồi, thì địa ngục cũng không còn. Cảnh giới này thật không thể nghĩ bàn.

Cho nên hiện tại các đồng tu đang hội tập 25 bộ kinh luận Phật giảng về địa ngục nghiệp nhân quả báo này thành một bản, để thuận tiện cho chúng ta đọc, không cần phải tìm nhiều. Quyển hội tập này khi xuất bản sẽ được đặt tên là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Quyển hội tập này tương đối dày và chỉ là bao gồm những lời Phật giảng dạy về địa ngục. Trong thời hiện đại này, giáo dục nhân quả quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Chúng ta xem nhiều rồi sẽ đề cao cảnh giác, vạn nhất không nên có cái tâm bất thiện

đối với người, lời nói bất thiện, hành vi bất thiện thảy đều phải gặp quả báo rất đáng sợ, không thể nói bạn làm rồi thì không việc gì, nhân duyên quả báo quyết định là chân thật. Trên kinh Phật thường nói: “không phải không báo, chỉ là thời giờ chưa đến”. Hiện tại tạo tác một số tội nghiệp nhưng quả báo chưa hiện tiền là do nguyên nhân gì? Là do phước báo trong đời quá khứ bạn đã tu vẫn chưa hưởng hết, hiện tại bạn hưởng thụ là phước dư của đời quá khứ đã tạo, cái phước báo này hưởng xong rồi thì tội nghiệp tội báo của bạn liền hiện tiền, cái đạo lý này không thể không hiểu. Cho nên hiểu rõ những chân tướng sự thật này, chúng ta liền cảm thấy sanh tử thật đáng sợ, sanh tử quá khổ, không còn muốn luân hồi sáu cõi nữa. Trong sáu cõi thành thật mà nói, chính là oan oan tương báo lẫn nhau, báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ, luôn là không tránh khỏi những việc này, đời đời kiếp kiếp đang tạo nhân, đời đời kiếp kiếp đang chịu quả báo, bạn nói xem vậy thì có ý nghĩa gì?

Cho dù là làm thiện, bạn có thể hưởng thụ chút ít phước báo trời người nhưng tất nhiên thời gian hưởng thụ rất là ngắn, phước báo hưởng xong rồi, chủng tử xấu ác từ vô lượng kiếp đến nay trong A Lại Gia thức lại khởi hiện hành. Cho nên đích thực là bạn luôn ở trong sáu cõi, bạn không ra khỏi sáu cõi, quyết định thời gian bạn ở trong ba đường ác dài, thời gian ở trong ba đường thiện rất ngắn, đây là lời chân thật.

Cho nên Phật, Bồ Tát khuyên chúng ta liễu sanh tử thoát luân hồi. Để liễu sanh tử thoát luân hồi thì trước tiên phải biết luân hồi là như thế nào? Trên kinh Phật nói rất hay, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, ba loại phiền não này là nghiệp nhân của luân hồi. Trên Kinh Hoa Nghiêm thì không gọi là danh từ này, trên Hoa Nghiêm nói tương đối dễ hiểu hơn là chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Chấp trước chính là kiến tư phiền não, phân biệt chính là trần sa phiền não, vọng tưởng chính là vô minh phiền não. Danh từ tuy khác nhau nhưng là cùng một sự việc, chỉ cần bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn không cách gì thoát khỏi luân hồi, bạn nói xem sự việc này có phiền phức không?

A La Hán thoát khỏi sáu cõi luân hồi là do nguyên nhân gì vậy? họ không có chấp trước với tất cả thế xuất thế gian pháp, A La Hán ý niệm chấp trước đều không còn, đương nhiên sẽ không có hành động chấp trước, cho nên họ mới siêu việt sáu cõi luân hồi. Tuy siêu việt sáu cõi luân hồi, nhưng họ không vượt khỏi mười pháp giới. Không còn trong sáu cõi luân hồi là pháp giới bốn thánh: Thanh văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật. Phật của mười pháp giới không thể siêu việt, vì sao vậy? vì còn có phân biệt, tuy là không

có chấp trước. Đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, nếu không có tâm phân biệt, không có ý niệm phân biệt, thì siêu việt mười pháp giới. Siêu việt mười pháp giới mới gọi là pháp giới nhất chân. Trong Pháp giới nhất chân, dần dần đem vọng tưởng đoạn dứt, vọng tưởng là vô minh, vô minh có 41 phẩm, 41 phẩm vô minh này ở trong pháp giới nhất chân dần dần mà đoạn trừ, đoạn tận rồi mới là cứu cánh viên mãn Phật quả. Đây là pháp môn thông đạo mà Phật thường nói trong kinh. Điều này rất khó khăn đối với chúng ta.

Nghiệp nhân thấp nhất của sáu cõi luân hồi chính là chấp trước, chúng ta gọi là tình chấp. Tình chấp rất đáng sợ, nó khiến chúng ta không thể thoát khỏi luân hồi, tình càng sâu thì càng hướng xuống đoạ lạc, tình sâu nhất là địa ngục, hướng lên trên một tầng thì tình chấp nhạt đi một chút. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói được rất rõ ràng, rất tường tận, nhưng những kinh luận này bạn lại không thường đọc. Bạn cần phải thường đọc, vì không thường đọc thì quên mất, bị xã hội mê hoặc sẽ quên mất đi cái sự việc này, nếu thường hay đọc, thường hay nghĩ đến thì bạn càng nghĩ càng khiếp sợ, càng nghĩ tâm xuất ly mới có thể sanh khởi, chân thật muốn rời khỏi sáu cõi luân hồi, chân thật muốn vắng sanh Tịnh Độ, có như vậy thì tin sâu nguyện thiết của bạn liền sanh khởi.

Tin sâu nguyện tha thiết mới là tâm Bồ Đề mà trên kinh đã nói. Cho nên phát tâm Bồ Đề thật không dễ dàng, thật sự là ngay trong một vạn người niệm Phật khó có được hai đến ba người chân thật có được tín tâm kiên định không dao động, có được tin sâu nguyện thiết như vậy, hơn nữa còn một lòng chuyên niệm, chỉ một phương hướng, chỉ một mục tiêu, nhất quyết không thay đổi, không luận bất cứ người nào đến nói với họ, họ quyết định không hề dao động, nhất quyết không thay đổi.

Tôi ngay trong lúc giảng giải cũng đã nói qua với các vị nhiều lần, rất nhiều người phản đối bản hội tập, phê bình bản hội tập, tôi liền nói nếu người trên toàn thế giới đều phản đối, đều phê bình thì tôi vẫn là đọc tụng thọ trì, không hề dao động. Tại vì sao vậy? Vì quyển hội tập này là do lão sư truyền cho tôi, tôi có lòng tin đối với thầy tôi nên tôi nhất định không hề dao động, tôi quyết định sẽ không thay đổi. Tôi học tập có cảm thụ, cảm thụ của tôi họ không thể nào có được, vì họ không học qua thì họ làm sao biết được? Tâm này mới gọi là tâm thanh tịnh. Cho nên tổ sư đại đức thường nhắc nhở chúng ta, không nên cho rằng trong kinh luận thường nói Tịnh Tông là đạo tràng dễ hành, thì liền khinh mạn, tín tâm, nguyện tâm đều hạ xuống thấp, trong miệng tuy là nói tu Tịnh Độ, trên thực tế tham luyến cái thế gian này

dục sáu trần này. Tu học với tâm trạng như vậy là chính mình tạo thành chướng ngại, không cách gì thành tựu.

Cho nên tâm trạng bình thường của chúng ta, không thể nói cái pháp môn này khó, cũng không thể nói nó dễ dàng. Nói dễ là so sánh trong tám vạn bốn ngàn pháp môn thì pháp môn này là dễ, bởi vì pháp môn này không cần phải đoạn phiền não, thế nhưng phải hàng phục phiền não, bạn không thể hàng phục được phiền não thì nhất định không thể vãng sanh. Hàng phục phiền não chân thật dễ hơn nhiều so với đoạn phiền não, bạn có thể hàng phục được phiền não không để cho nó khởi tác dụng thì được rồi. Nếu chân thật có thể khống chế được phiền não, không để phiền não phát khởi, sức công phu của bạn hàng phục được phiền não rồi thì thời gian càng dài, sức mạnh công phu càng lớn, đến khi không hàng phục nữa thì tự nhiên cũng sẽ không phát khởi, thì khẳng định được vãng sanh, nắm chắc được phần vãng sanh.

Chúng ta đang làm công phu này, tuy là không hàng phục phiền não nhưng nó cũng không khởi được tác dụng, phiền não tuyệt nhiên vẫn chưa đoạn, việc này cần phải biết. Đây gọi là đời nghiệp vãng sanh. Nhưng nếu bạn không nỗ lực công phu, nếu bạn không xem nhẹ thế duyên thì bạn không làm được. **Bất cứ sự việc gì trên thế gian này cũng đều phải xem nhẹ đi, không chỉ xem nhẹ việc thế gian mà Phật sự cũng phải xem nhẹ, đều không để ở trong lòng. Trong lòng chỉ gắn kết một câu A Di Đà Phật**, đem Thế Giới Cực Lạc để ở trong lòng, đó gọi là “nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai, nhất định thấy Phật”, việc này chúng ta không thể không biết.

Vẫn còn một điểm cần phải chú ý, bạn thấy ở trên kinh này, Phật vừa mở miệng liền gọi “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”, trong ba kinh đều là như vậy, không chỉ ba kinh tất cả kinh luận đại tiểu thừa, Phật vừa mở miệng thì gọi “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”. Câu nói này vô cùng quan trọng, vạn nhất không thể xem thường. Đây là nói rõ cái gì? Là nói người vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều là người thiện. Cho nên ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta nếu không nỗ lực tu thiện thì làm sao bạn có thể vãng sanh? Phật có nói tiêu chuẩn của người thiện là như thế nào. Nhưng bạn xem kỹ trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật thì ba phẩm hạ là hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh, thì đều là người ác vãng sanh về ba phẩm này. Người ác thì làm sao có thể vãng sanh? **Người ác có thể đổi ác hướng thiện thì họ có thể vãng sanh**, nếu như họ không hồi đầu thì họ không thể vãng sanh, lâm chung hồi đầu đều có thể

vãng sanh. Pháp môn này rộng lớn không thể nghĩ bàn. Chân thật hồi đầu đó chính là chân thật sám hối, biết được ta đã làm sai rồi, về sau không làm nữa thì là chân thật hồi đầu. Ngạn ngữ chúng ta thường nói: “lãng tử hồi đầu vàng không đổi”, người ác khi đã quay đầu thì chân thật là người tốt, còn tốt hơn so với người tốt thông thường, cho nên họ có thể vãng sanh. Đây là khích lệ những người có quá khứ vô tri, không có trí tuệ, ngu si tạo tác rất nhiều tội nghiệp nghiêm trọng, nhưng hiện tại họ đã hiểu rõ, đã hồi đầu thì được rồi, không nên lo sợ tội nghiệp ta tạo quá nặng thì không thể vãng sanh. Nếu như bạn có cái ý niệm lo sợ này thì sai rồi, vì ý niệm này sẽ tạo ra chướng ngại cho việc vãng sanh.

Phải nên biết công đức của việc sám hối là không thể nghĩ bàn. Chúng ta có thể xem thấy điều này ở trong kinh Phật. Khi tôi học Phật, đọc Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, vua A Xà Thế và Đề Bà Đạt Đa tạo tội ngũ nghịch thập ác. Đề Bà Đạt Đa đời đời đọa địa ngục, nhưng tuy là đọa địa ngục, tuy ở trong địa ngục nhưng ông không có chịu tội, mà vẫn rất an vui, hưởng thụ ở trong địa ngục giống như ở cõi trời Đao Lợi. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Vì người ông hại là Phật. Hại phàm phu thì quả báo thật không thể lường được, vì sao vậy? Vì phàm phu có tâm sân hận, phàm phu có tâm báo thù nên oan oan tương báo lẫn nhau. Ông đi hại Phật, Phật không có tâm sân hận, Phật không có tâm báo thù, bạn không hại Phật thì các Ngài khó mà thành tựu Phật quả.

Phật tu hành nhẫn nhục Ba La Mật, chúng ta nói cứ dần dần mà tu thì không biết đến ngày nào mới tu được viên mãn, nhưng bạn đến hại các Ngài thì nhẫn nhục Ba La Mật của Phật lập tức liền viên mãn, thành tựu Phật chứng quả viên mãn. Nên tuy là ông ấy đã tạo ra nghiệp, dụng tâm là rất ác, nhưng đối với Phật mà nói thì ông giúp Phật mau thành tựu Phật quả, ông ấy phải đọa địa ngục hay không? Phải đọa, nhưng ông đọa địa ngục mà không chịu tội, ông ở trong địa ngục còn hưởng phước. Điều này có đạo lý, cái đạo lý này rất sâu, rất vi tế. Vua A Xà Thế là phàm phu, ông giết phụ thân, hại mẫu thân, đem mẫu thân cầm tù, lại phá hòa hợp tăng, tạo tội ngũ nghịch thập ác, lâm chung sám hối, niệm Phật liền được vãng sanh, ông thật vãng sanh.

Có lẽ chúng ta nghĩ rằng, vua A Xà Thế tạo tội nghiệp nặng như vậy nên vãng sanh chỉ là hạ phẩm hạ sanh. Nhưng chúng ta không thể nào ngờ rằng Phật nói trong A Xà Thế vương Kinh là vua A Xà Thế vãng sanh thượng phẩm trung sanh. Việc này chúng ta có nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra. Như vậy mới biết được, chúng ta không thể xem thường việc sám hối vãng

sanh. Nói không chừng, người tạo tội nghiệp này lâm chung sám hối vãng sanh, như vua A Xà Thế, phẩm vị vượt qua chúng ta. Chúng ta vãng sanh có thể không cách gì đến bậc thượng phẩm, bậc trung bậc hạ thì chúng ta cảm thấy rất vừa lòng, rất không tệ rồi, nhưng bạn thấy đây là vãng sanh thượng phẩm trung sanh.

Điều này thể hiện rõ, có hai cách để vãng sanh, cách thứ nhất chính là thông thường như chúng ta làm là “phát tâm Bồ Đề một lòng chuyên niệm”, một cách nữa là “lâm chung sám hối”. Khi lâm chung sám hối phát nguyện thì “một niệm cho đến mười niệm được vãng sanh”. Công đức niệm một niệm đến mười niệm của người lâm chung sám hối đặc biệt thù thắng, tâm họ đặc biệt dũng mãnh, người thông thường chúng ta không thể so sánh được với họ, họ phát tâm dũng mãnh không gì bằng, bỗng chốc liền có thể chuyển biến hết tội nghiệp từ vô lượng kiếp. Việc này cho chúng ta một khai thị rất tốt, làm cho chúng ta không dám khinh mạn người đang tạo tác tội nghiệp. Bạn không nên khinh khi họ, bạn không nên xem thường những người đang tạo tác tội nghiệp. Vì sao vậy? vì nói không chừng khi họ lâm chung sám hối vãng sanh đến thế giới Cực Lạc phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chúng ta vẫn không bằng họ.

Cho nên bạn không thể nào không biết về sự phát tâm dũng mãnh, chân thiết phát tâm, chân thật hồi đầu. Trong vãng sanh truyện, thí dụ về lâm chung sám hối, niệm Phật được vãng sanh rất nhiều. Như trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh ba phẩm hạ, người ác lâm chung sám hối vãng sanh vào ba phẩm hạ là do lực sám hối của họ không được dũng mãnh, không được chân thiết như vua A Xà Thế. Cũng đều là sám hối vãng sanh nhưng không như nhau, sám hối vãng sanh đại đa số là ở ba phẩm hạ, thế nhưng cũng có số ít người vẫn đến được thượng phẩm thượng sanh. Chúng ta phải tường tận những đạo lý này.

Đương nhiên, những chân tướng sự thật này chúng ta phải tỉ mỉ mà suy gẫm, việc sám hối này với nhân duyên thiện căn của đời quá khứ, nhất định có quan hệ rất mật thiết, quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tích được thiện căn sâu dày. Tại vì sao họ tạo nghiệp vậy? Vì ngay trong đời này không gặp được thiện duyên (duyên là quan trọng), không thể thân cận được thiện tri thức, họ gặp được là ác tri thức, ở bên cạnh họ thường hay bảo họ hưởng thụ năm dục sáu trần, danh vọng lợi dưỡng, luôn là dùng những thứ này mê hoặc họ, là do nguyên nhân này.

Những việc này, nếu như không thường hay đọc kinh thì sẽ dễ bị mê hoặc. Thế Tôn thường nói, phải thường đọc kinh, phải lý giải, hơn nữa phải thâm giải nghĩa lý, thì chúng ta mới có thể hiểu rõ, mới không đến nỗi có mê hoặc. Tại vì sao vậy? vì nghi có thể chướng đạo, nếu như đối với những sự việc này sanh ra nghi vấn, thì tín tâm của bạn đối với Tịnh Độ liền bị chướng ngại, tín tâm bị chướng ngại thì không thể vãng sanh, cho nên điểm then chốt này rất quan trọng.

Ngài Đại sư Liên Trì nói rất hay: “thử ác bất ngại chung thiện”, một người khi còn trẻ tạo ác, trung niên tạo ác, khi tuổi già hối hận, lo làm thiện vẫn còn kịp, họ vẫn là người thiện, chỉ cần họ hồi đầu. Cho nên thậm chí ác như vua A Xà Thế nhưng khi lâm chung mới hồi đầu, mới biết sám hối vẫn còn kịp. Chỉ cần hơi thở vẫn chưa dứt, chúng ta đem cái đạo lý này giảng rõ ràng nói tường tận cho họ, nếu họ thoát nhiên giác ngộ, hồi đầu hướng thiện, thì đều có thể vãng sanh.

Cho nên không thể nói con người này tạo ác quá nhiều, khi lâm chung mắc kẹt không nên để ý đến họ, vậy là sai rồi. Khi lâm chung vẫn là giúp đỡ trợ niệm cho họ, vẫn là thường hay khuyên họ, nhắc nhở họ, họ một niệm hồi đầu là bạn giúp một người thoát khỏi sáu cõi luân hồi, để đi làm Phật, thì công đức này vô lượng, bất cứ việc tốt nào ở thế gian đều không thể so sánh được với việc tốt này. Bạn có thể đưa một người đi làm Phật, bạn ngay trong một đời này có được cơ hội đưa vài người đi vãng sanh, thì chính bạn tương lai vãng sanh sẽ không có vấn đề gì.

Những người vãng sanh sẽ làm gì? Họ sẽ tri ân báo ân, đến khi bạn lâm chung, họ nhất định sẽ nói với Phật A Di Đà là họ có thể đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là nhờ bạn giúp đỡ, họ sẽ kéo Phật A Di Đà mau đi tiếp dẫn bạn. Đây là việc thường tình, đích thực sự việc sẽ là như vậy. Cho nên chúng ta phải nhiệt tâm, không nên ghét bỏ người tạo ác, đến khi họ lâm chung, chúng ta phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, thành tựu cho họ. Chỉ cần tâm của chính chúng ta chân thành, tâm chân thành liền có cảm ứng, chân thật có thể giúp đỡ được họ.

Tốt rồi! Thời gian hôm nay đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!